

BẢNG ĐIỂM

Toán cơ sở(124.1)_LT_01

Học kỳ: 1_2024-2025. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Kiểm tra thường xuyên	Ghi chú
1	245714020130141	Thạch Hà Hạnh	An	7.7	
2	245714020130051	Đậu Thị Hồng	Ánh	7.9	
3	245714020130041	Lô Thị Nhật	Ánh	7.7	
4	215714020110223	PHẠM NGỌC	ANH	5.8	
5	245714020130021	Vi Thị Phương	Điệp	8.8	
6	245714020130220	Vương Thị	Giang	6.7	
7	245714020130013	Trần Thị Ngọc	Hà	5.9	
8	245714020130144	Lương Ngọc	Hiền	8.0	
9	245714020130034	Nguyễn Thanh	Hiếu	7.3	
10	245714020130139	Nguyễn Thị	Hoa	8.0	
11	245714020130230	Lương Thị Khánh	Huyền	0.0	
12	245714020130054	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	9.0	
13	245714020130148	Mạc Thị Sông	Hương	6.9	
14	245714020130212	Võ Thị Thanh	Hường	8.1	
15	245714020130227	Trần Thị Nhật	Lê	8.0	
16	245714020130075	Trương Thị Hồng	Lê	7.7	
17	245714020130172	Cao Thị Mỹ	Linh	6.7	
18	245714020130068	Nguyễn Thị	Linh	7.0	
19	245714020130109	Nguyễn Thị Khánh	Linh	8.2	
20	245714020130200	Vi Thị Diệu	Linh	7.1	
21	245714020130130	Bùi Phương	Ly	8.7	
22	245714020130170	Xông Y	Lý	8.1	
23	245714020130082	Lô Thị Trà	My	6.6	
24	245714020130158	Lương Thị Cánh	Nga	8.0	
25	245714020130163	Trần Thị Thảo	Nguyên	6.8	
26	245714020130192	Lô Thị Minh	Nguyệt	8.5	
27	245714020130038	Lô Thị	Nhàn	8.2	
28	245714020130058	Nguyễn Thị Yến	Nhi	8.8	
29	245714020130100	Sâm Nữ Vân	Nhi	7.6	
30	245714020130005	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8.6	
31	245714020130138	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	6.6	
32	245714020130175	Ngân Thị Thu	Oanh	7.0	
33	245714020130117	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	8.5	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Kiểm tra thường xuyên	Ghi chú
34	245714020130203	Sầm Thị Kiều	Oanh	0.0	
35	245714020130166	Vi Thị Ngọc	Phương	5.8	
36	245714020130093	Vi Thị Tú	Quyên	7.5	
37	245714020130084	Lô Thị Như	Quỳnh	7.5	
38	245714020130074	Hồ Y	Sênh	6.8	
39	245714020130217	Lâu Y	Sênh	8.5	
40	245714020130215	Kim Thị Ngọc	Sương	7.8	
41	245714020130223	Nguyễn Thị	Thảo	7.1	
42	245714020130037	Vừ Phương	Thảo	7.3	
43	245714020130154	Hồ Thị Anh	Thơ	8.1	
44	245714020130053	Trần Thị	Thu	7.5	
45	245714020130157	Lưu Thị	Thuận	7.5	
46	245714020130115	Đặng Thị Phương	Thùy	7.6	
47	245714020130103	Hà Thị	Thúy	7.1	
48	245714020130216	Lê Phạm Hoài	Thương	7.5	
49	245714020130225	Mạc Thị Hồng	Thương	6.9	
50	245714020130126	Nguyễn Hoài	Thương	7.9	
51	245714020130104	Hồ Thị	Trang	9.6	
52	245714020130185	Lô Thị Quỳnh	Trang	7.9	
53	245714020130110	Lương Thị Thu	Trang	7.1	
54	245714020130193	Nguyễn Thị	Trang	6.9	
55	245714020130229	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	6.1	
56	245714020130043	Phạm Thị	Tú	5.6	
57	245714020130207	Ngân Hà	Vi	7.1	
58	245714020130113	Lô Thị Hà	Vy	7.1	
59	245714020130224	Lý Y	Xì	5.7	
60	245714020130211	Lô Thị Lưu	Ý	5.8	
61	245714020130208	Lê Ngọc	Yến	6.1	
62	245714020130027	Lô Thị Hải	Yến	7.3	

Nghệ An, ngày 11 tháng 01 năm 2025

Trưởng bộ môn

Giảng viên